

XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGUYỄN TẮT VIỄN^(*)

Ngày nhận bài: 05/12/2025 Ngày thẩm định: 08/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

Tóm tắt: Khái niệm “văn hóa tuân thủ pháp luật” lần đầu được Tổng Bí thư Tô Lâm nêu tại buổi làm việc với Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp (ngày 07/11/2024). Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” nêu nhiệm vụ “tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật”. Đây là vấn đề mới, cần bổ sung vào Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng trên cơ sở làm rõ nội hàm và các chỉ số đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; pháp luật; văn hóa pháp luật; văn hóa tuân thủ pháp luật

1. Văn hóa pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật

Văn hóa tuân thủ pháp luật là vấn đề mới đang được giới nghiên cứu luật học thảo luận sôi nổi qua các cuộc hội thảo, tọa đàm và các bài nghiên cứu. Cụm từ “văn hóa tuân thủ pháp luật” lần đầu được Tổng Bí thư Tô Lâm nêu tại buổi làm việc với Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp: “Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật”⁽¹⁾. Tiếp đó, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” đã chỉ rõ: “nâng cao hiệu quả thi hành pháp

luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”⁽²⁾.

Nghiên cứu văn hóa tuân thủ pháp luật không thể không đề cập đến các khái niệm liên quan, như văn hóa pháp luật, ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật, tuân theo pháp luật,... Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, văn hóa pháp luật là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm các yếu tố: ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và các công cụ thực hiện pháp luật, kỹ năng sử dụng pháp luật. Những yếu tố này phản ánh trình độ văn minh pháp luật của xã hội, góp phần tạo ra hệ giá trị pháp luật của quốc gia - dân tộc. Trong khi đó, thực hiện pháp luật, theo lý luận nhà nước và pháp luật, gồm 04 hình thức: (1) tuân thủ pháp luật - các chủ thể pháp luật tự kiểm chế, không thực hiện các hành vi pháp luật cấm, thường thể hiện dưới

^(*) PGS, TS, Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, Nguyên Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương

dạng thụ động; (2) thi hành pháp luật - các chủ thể phải thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành vi mang tính chủ động; (3) sử dụng pháp luật - các chủ thể pháp luật thực hiện các quyền được pháp luật quy định, tự lựa chọn cách xử sự theo từng cách thức nhất định; (4) áp dụng pháp luật - do cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước tiến hành⁽³⁾.

Như vậy, “tuân thủ pháp luật” là hình thức đầu tiên của thực hiện pháp luật. Nếu nhìn từ góc độ văn hóa pháp luật thì cả 04 hình thức thực hiện pháp luật đều bị chi phối và tác động bởi văn hóa pháp luật. Do đó, khi nói văn hóa tuân thủ pháp luật thì không nên hiểu theo nghĩa hẹp (chỉ đối với hình thức đầu tiên của thực hiện pháp luật), mà cần được hiểu rộng hơn, đó là văn hóa thực hiện pháp luật (đối với cả 04 hình thức thực hiện pháp luật); nếu không sẽ là cách hiểu phiến diện về văn hóa tuân thủ pháp luật.

Các văn kiện của Đảng, Nhà nước thường đề cập các khái niệm, như: tuân theo pháp luật (Điều 46, Điều 70 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)), chấp hành pháp luật (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”), “tuân thủ Hiến pháp và pháp luật” (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”). Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu cụ thể nhiệm vụ xây dựng “văn hóa tuân thủ pháp luật”. Có thể nói, văn hóa tuân thủ pháp luật là khái niệm liên quan đến cả 04 hình thức thực hiện pháp luật, là khái niệm mang tính bao trùm, đó là những giá trị tinh thần và vật chất được hình thành, sáng tạo, phát triển trong tư duy và hành động của con người, đạt đến trình độ nhất định của văn hóa pháp luật.

2. Cơ sở lý thuyết của văn hóa tuân thủ pháp luật

Yêu cầu tuân thủ pháp luật đặt ra từ khi xuất hiện nhà nước và pháp luật. Ở Việt Nam, văn hóa tuân thủ pháp luật được hình thành từ xa xưa. Các triều đại phong kiến hưng thịnh đều đề cao việc tuân thủ pháp luật. Vào thế kỷ XV, vua Lê Thánh Tông từng chỉ dụ cho quần thần “pháp luật là phép công của nhà nước, ta cùng các người đều phải theo”⁽⁴⁾; và triều đình “đặt luật để trừ kẻ gian, sao dung được bọn coi thường pháp luật”⁽⁵⁾. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật cho thấy, vấn đề tuân thủ pháp luật được thể hiện rõ trong các tác phẩm của Người. Trong *Thư gửi hội nghị tư pháp toàn quốc* (tháng 02/1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ tư pháp: “Các bạn phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo”⁽⁶⁾.

Trên thế giới, lịch sử học thuyết chính trị cho thấy, từ khi nhà nước và pháp luật xuất hiện, các nhà tư tưởng đều đề cập yêu cầu tuân thủ pháp luật. Khi xuất hiện học thuyết nhà nước pháp quyền vào thế kỷ XVII - XVIII, yêu cầu thượng tôn pháp luật được đặt lên hàng đầu. Trong lĩnh vực pháp luật, tuân thủ pháp luật được hiểu là thực hiện đúng trách nhiệm, đúng nghĩa vụ, thực hiện nghiêm ngặt các quy định pháp luật, phù hợp với các chuẩn mực chung của xã hội.

Trong xã hội, hành vi của con người thường được đánh giá theo quan điểm đạo đức (tốt - xấu, phải - trái, công bằng - bất công) và quan điểm pháp luật (hợp pháp - không hợp pháp). Nhìn tổng thể, hành vi của đa số thành viên trong xã hội là hợp pháp, họ coi đó là điều bình thường, là đương nhiên. Một người tuân thủ các chuẩn mực pháp lý có thể không hiểu sâu sắc về các quy phạm pháp luật, nhưng họ đã hành động và sẽ hành động theo pháp luật như một thói quen tự giác (chấp hành luật giao thông, không trộm cắp; thực hiện hợp đồng đúng như giao kết;...). Những hành vi đó được xã hội chấp thuận và

đáp ứng yêu cầu của đạo đức và pháp luật. Cơ sở xã hội của hành vi tuân thủ pháp luật là sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung của xã hội. Như vậy, văn hóa tuân thủ pháp luật phản ánh triết lý tuân thủ, khi con người chuyển đổi trạng thái tuân thủ pháp luật từ cảm tính sang lý tính, tạo nên văn hóa pháp luật ở trình độ cao hơn. Do đó, văn hóa tuân thủ pháp luật được coi như một giá trị xã hội, bởi nó góp phần nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật của con người.

Vai trò của văn hóa tuân thủ pháp luật của cá nhân có ý nghĩa quyết định, được phản ánh thông qua văn hóa tuân thủ pháp luật của cộng đồng. Văn hóa tuân thủ pháp luật của cộng đồng là tổng hợp các yếu tố phản ánh trạng thái văn hóa tuân thủ pháp luật của xã hội, của thực trạng pháp chế và trật tự pháp luật.

Một điểm cần chú ý là, nếu như ở phương Tây, sự tuân thủ pháp luật thường gắn liền với sự phục tùng và chấp hành, thì ở phương Đông, ngoài việc phục tùng và chấp hành, nhà nước và xã hội thường khuyến khích mọi người hướng đến việc tuân thủ.

Văn hóa tuân thủ pháp luật gồm 03 yếu tố: (1) tư duy về tuân thủ pháp luật phản ánh qua sự biết pháp luật, nhận thức đúng về các quy định pháp luật cần thực hiện, thái độ tôn trọng pháp luật; (2) hành vi của chủ thể pháp luật: sự lựa chọn hành vi phù hợp với pháp luật, với đạo đức và các chuẩn mực xã hội khác. Cơ sở của hành vi hợp pháp là sự tuân thủ có ý thức và tự nguyện các quy định pháp luật; (3) sản phẩm của văn hóa tuân thủ pháp luật là hành vi tuân thủ pháp luật, là biểu hiện tập trung, cuối cùng của tư duy tuân thủ pháp luật. Trong đó, giới hạn khách quan của hành vi tuân thủ pháp luật là khuôn khổ pháp lý, là cơ sở của sự tuân thủ pháp luật một cách tự giác.

3. Phê phán những biểu hiện trái ngược với văn hóa tuân thủ pháp luật

Khi nghiên cứu văn hóa tuân thủ pháp luật, cần phê phán và kiên quyết ngăn chặn

những biểu hiện phản văn hóa pháp luật, như hư vô pháp luật, bất tuân pháp luật, tùy tiện trong thực hiện pháp luật.

- *Chủ nghĩa hư vô pháp luật* (Nihilism - tiếng La-tinh: nihil nghĩa là trống rỗng): là quan điểm, thái độ phủ định tất cả những giá trị pháp luật và các quy định pháp luật với tư tưởng không cần pháp luật⁽⁷⁾, là việc từ chối hệ thống các chuẩn mực có khả năng điều chỉnh các hành vi và mối quan hệ của con người. Thái độ hư vô pháp luật dẫn đến hiện tượng vô chính phủ và các hành vi trái pháp luật. Trong xã hội văn minh, nhận thức sai lệch về sự cần thiết của pháp luật, thái độ coi thường pháp luật, bất chấp luật..., là những biểu hiện của chủ nghĩa hư vô pháp luật cần phải lên án.

- *Bất tuân pháp luật*: là thái độ, lối sống không tuân theo pháp luật, coi luật pháp của Nhà nước là cái đối lập với mình, tìm mọi cách lẩn tránh hoặc chống đối⁽⁸⁾. Điều này hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Ở phương Tây, hiện tượng “bất tuân dân sự” (civil disobedience) là một biểu hiện của bất tuân pháp luật. Khái niệm “bất tuân dân sự” lần đầu tiên xuất hiện năm 1849 trong tập tiểu luận của Henry David Thoreau, nhà triết học Mỹ, người bị chính quyền bang Massachusetts bắt do hành vi không đóng thuế vào năm 1846. Sau này, nhiều học giả coi bất tuân dân sự là một hành động bất hợp pháp, được thực hiện một cách công khai, không mang tính bạo lực và thực hiện một cách cố ý⁽⁹⁾. Từ bất tuân pháp luật có thể dẫn đến chống đối về chính trị, vì bản chất của nó là nhằm cổ súy cho những cuộc biểu tình, bạo loạn chống đối chính quyền. Vì vậy, cần cảnh giác cao với các thế lực thù địch và phản động lợi dụng lý thuyết này để phát động “bất tuân dân sự” nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta.

- *Tùy tiện trong sử dụng pháp luật*: bản tính tùy tiện là nhân tố tiềm ẩn trong con người. Nó tồn tại trong tất cả quá trình từ

khi con người sinh ra và lớn lên. Con người có văn hóa tuân thủ pháp luật sẽ có khả năng hạn chế tính tùy tiện⁽¹⁰⁾. Sự tùy tiện được thể hiện rõ nhất qua việc không tuân thủ các quy định của pháp luật. Lý do là có thể thiếu các quy định của pháp luật để tuân thủ (nên đã vượt rào); hoặc khi các quy định quá rắc rối dẫn đến tình trạng không có khả năng tuân thủ; hoặc là thái độ tùy tiện từ phía các cơ quan, công chức nhà nước coi pháp luật như công cụ “bỏ túi”, khi “tùy” thì dùng, không “tùy” thì bỏ. Sự tùy tiện sử dụng pháp luật dẫn đến vô hiệu hóa pháp luật, lạm quyền và vi phạm dân chủ cần được ngăn chặn.

4. Tiêu chí đánh giá, đo lường văn hóa tuân thủ pháp luật

- *Đặc điểm của việc đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật*

+ Văn hóa nói chung, văn hóa tuân thủ pháp luật nói riêng là lĩnh vực tinh thần,

biểu hiện một cách trực tiếp bằng kết quả hoạt động của con người;

+ Chỉ số đánh giá, đo lường văn hóa tuân thủ pháp luật là những chỉ số định tính, thể hiện sự thay đổi về kiến thức pháp luật, thái độ và hành vi của con người;

+ Để đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật cần có thời gian và phải sử dụng các phương pháp của xã hội học, luật học, tâm lý học,...

- *Phác thảo bước đầu các chỉ số đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật (xem Bảng)*

Trên đây là những ý kiến bước đầu về văn hóa tuân thủ pháp luật. Vấn đề mới này cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn với sự tham gia của các nhà luật học, xã hội học, tâm lý học và các lĩnh vực khoa học liên quan.

Trong hệ giá trị văn hóa mà Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng nêu, văn hóa tuân thủ pháp luật có vai trò quan trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành

Bảng: các chỉ số đánh giá văn hóa tuân thủ pháp luật

Chỉ số đánh giá	Thể hiện thái độ tiêu cực đối với việc tuân thủ pháp luật	Thể hiện thái độ bình thường đối với việc tuân thủ pháp luật	Thể hiện thái độ tích cực đối với việc tuân thủ pháp luật	Thể hiện thái độ rất tích cực đối với việc tuân thủ pháp luật
1. Kiến thức pháp luật	Quan niệm không đúng về pháp luật	Bàng quan với các quy định pháp luật	Hiểu biết các quy định pháp luật chủ yếu liên quan đến đời sống cá nhân	Hiểu biết rộng về pháp luật
2. Động cơ	Có xu hướng vi phạm pháp luật	Không quan tâm lắm đến việc tuân thủ pháp luật	Có mong muốn tuân thủ các quy định pháp luật	Tự tìm hiểu pháp luật và có ý thức tuân thủ pháp luật
3. Kỹ năng sống theo pháp luật	Thiếu kinh nghiệm trong sử dụng pháp luật	Có thói quen tuân thủ pháp luật trong hoàn cảnh bình thường	Có thói quen tuân thủ pháp luật trong các hoàn cảnh phức tạp	Có thói quen tuân thủ pháp luật trong các hoàn cảnh đặc biệt phức tạp
4. Khả năng vận dụng pháp luật	Lách luật	Kinh nghiệm trong ứng xử theo khuôn mẫu có sẵn (tuân thủ theo như đa số trong cộng đồng)	Có khả năng cân nhắc việc tuân thủ pháp luật trước các tình huống cụ thể	Lựa chọn cách ứng xử tối ưu trước các tình huống pháp luật
5. Khả năng tự kiểm soát việc tuân thủ pháp luật	Tự kiểm soát kém, không tuân thủ pháp luật	Tự kiểm soát việc tuân thủ pháp luật ở mức bình thường	Từng bước tự kiểm soát một cách tự tin việc tuân thủ pháp luật	Hoàn toàn tự tin về khả năng tự kiểm soát việc tuân thủ pháp luật

mạnh, gắn với xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đề cao văn minh pháp luật, lối sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Trên tinh thần đó, chúng tôi kiến nghị bổ sung nhiệm vụ “xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” vào Mục XIII Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, cùng với nhiệm vụ “Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất” đã nêu trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng □

(1) Thông báo số 108-KL/TW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng

(2) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”

(3) Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, PGS, TS. Nguyễn Minh Đoan, *Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.455-459; PGS, TS. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005, tr.493-499; *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học Luật, Đại học Hữu nghị các dân tộc Nga, Chủ biên: GS.TSKH. A.A. Klishas, Nxb. Statut, 2019, (Tiếng Nga: Теория государства и прав, под редакцией А. А. Клишаса, Издательство «Статут», Год издания: 2019), Bài số 14: Thực hiện pháp luật. Áp dụng pháp luật

(4) và (5) Xem: *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003, t.II, tr.631 và 722

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.473

(7) Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2006, tr.145

(8) GS,TSKH. Vũ Minh Giang, *Xây dựng lối sống theo pháp luật nhìn từ góc độ lịch sử truyền thống*, trong cuốn “Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật”, GS, TSKH. Đào Trí Úc (chủ biên), chương trình khoa học cấp nhà nước KX07, đề tài KX-07-17, Hà Nội, 1995, tr.126 - 127

(9) PGS,TS. Nguyễn Vũ Hoàng, “*Bất tuân dân sự*” hay là chiêu trò kích động, chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phân động và cơ hội chính trị, <https://www.tapchiconsan.org.vn>, ngày 17/6/2021

(10) PGS, TS. Nguyễn Đăng Dung, *Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan nhà nước*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2008, tr.36